TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05-01-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Như

2. Bà Phạm Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 253/2022/ TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ 8, ấp 6, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. vắng mặt

- Bị đơn: Anh Hoàng Minh T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ 8, ấp 6, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Th trình bày:

Chị Th và anh Hoàng Minh T quen biết, tìm hiểu năm 2003, đến năm 2004 thì tự nguyện về chung sống với nhau. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre, có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Hai vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T thường xuyên ghen tuông, không tin tưởng chị Th rồi kiếm chuyện chửi mắng vợ, coi thường vợ thậm chí đánh vợ, nhồi nhét vào đầu con những điều không trong

sáng. Chị Th đã nhiều lần cho anh T cơ hội nhưng anh T vẫn không thay đổi nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hoàng Minh T.

Về con chung: Có 03 con chung tên Hoàng Minh Kim Th1, sinh năm 2005; Hoàng Minh Ngọc T2, sinh năm 2012 và Hoàng Minh Quý N sinh năm 2014. Khi ly hôn, chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi 03 con chung, không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai vợ chồng không có nợ ai cũng không cho ai vay nợ.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải ngày 31/10/2022, bị đơn anh Hoàng Minh T trình bày:

Anh T và chị Th tự nguyện về chung sống với nhau năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Th thường đi về khuya, không cho chồng động vào người khiến anh T nghi ngờ chị Th có quan hệ tình cảm với người khác nên có lần anh T có tát chị Th 02 cái. Hai vợ chồng không thể hóa giải mâu thuẫn. Nay chị Th yêu cầu ly hôn thì anh T không đồng ý.

Về con chung: Có 03 con chung tên Hoàng Minh Kim Th1, sinh năm 2005; Hoàng Minh Ngọc T1, sinh năm 2012 và Hoàng Minh Quý N sinh năm 2014. Khi ly hôn, anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Hoàng Minh Ngọc T1 và Hoàng Minh Quý N, để chị Th được trực tiếp nuôi cháu Th1. Anh T sẽ cấp dưỡng nuôi cháu Th1 mỗi tháng 1.500.000đ và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi cháu T1 và cháu N.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: hai vợ chồng không có nợ ai cũng không cho ai vay nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa cơ bản đã thựa hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình và bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim Th khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Hoàng Minh T cư trú tại xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Tòa án xác định đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Chị Th, anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vắng mặt, chị Th có đơn xin giải quyết vắng mặt, anh T vắng mặt không lý do. Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt chị Th, anh T theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim Th thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án thấy rằng: Chị Th và anh Th tự nguyên chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UNBD xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre vào năm 2004. Tuy các bên không thống nhất về thời gian mâu thuẫn nhưng nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận do anh T không tin tưởng chị Th, cho rằng chị Th có quan hệ tình cảm với người khác khiến hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, thậm chí anh T còn đánh chị Th. Căn cứ vào lời khai của cháu Hoàng Minh Kim Th1 tại biên bản lấy lời khai ngày 01 và ngày 04/11/2022 thì anh T thường xuyên nhậu say rồi về kiếm chuyện đánh mắng chị Th. Như vậy có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa các bên đã trầm trọng, mặc dù anh T không đồng ý ly hôn nhưng chị Th nhất quyết ly hôn nên không cần thiết kéo dài cuộc hôn nhân giữa chị Th và anh T. Vì vậy, chị Th yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ, được chấp nhận.

Về con chung: Chị Th và anh T thống nhất có 03 con chung tên Hoàng Minh Kim Th1, sinh năm 2005; Hoàng Minh Ngọc T1, sinh năm 2012 và Hoàng Minh Quý N, sinh năm 2014. Khi ly hôn, chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi 03 con chung, anh T yêu cầu được nuôi 02 con chung là cháu T1 và cháu N còn để chị Th được nuôi cháu Th1. Tuy nhiên, cả 03 con chung đều yêu cầu được sống cùng với chị Th, chị Th cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh mức thu nhập hiện nay của chị Th có đủ điều kiện để chăm sóc cả 03 con chung, anh T không cung cấp được chứng cứ chứng minh điều kiện nuôi con. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho con chung, cần chấp nhận giao 03 con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí:

Nguyên đơn chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[2]. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Th.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim Th được ly hôn với anh Hoàng Minh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 90 ngày 09/8/2004 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre hết hiệu lực pháp luật khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao 03 con chung Hoàng Minh Kim Th1, sinh ngày 28/5/2005; Hoàng Minh Ngọc T1, sinh ngày 21/01/2012 và Hoàng Minh Quý N, sinh ngày 26/01/2014 cho chị Nguyễn Thị Kim Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con; Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim Th phải chịu án phí hôn nhân là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên

lai thu tạm ứng án phí số 0014147 ngày 04/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

4. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi cấp GCNKH
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Minh Hải